

ĐỊNH KIẾN GIỚI TRONG LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

● TRẦN NGỌC LIÊN

TÓM TẮT:

Sự bất bình đẳng giới trong lao động - việc làm ở nước ta chủ yếu xuất phát từ các quan niệm và định kiến giới trong lựa chọn nghề nghiệp. Đó là những định kiến đã tồn tại hàng nghìn năm về vai trò, vị trí của người phụ nữ trong xã hội. Điều này vô hình trung phủ nhận hoàn toàn giá trị của nữ giới trong các hoạt động xã hội. Bài viết tìm hiểu về những định kiến giới ảnh hưởng đến việc lựa chọn ngành học, lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm xóa bỏ các định kiến giới trong lựa chọn nghề nghiệp.

Từ khóa: định kiến giới, nghề nghiệp, Trường Đại học Trà Vinh, giới tính, bình đẳng giới.

1. Đặt vấn đề

Theo khảo sát của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), trên một số cổng thông tin việc làm lớn nhất Việt Nam có tới 20% các quảng cáo tuyển dụng yêu cầu hoặc ưu tiên giới tính nhất định. Trong đó, 70% các quảng cáo chỉ tuyển dụng nam, 30% doanh nghiệp chỉ muốn người lao động là nữ giới¹. Những con số trên đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên, khiến sinh viên bị giới hạn trong lĩnh vực lao động việc làm. Là lực lượng lao động tiềm năng của nền kinh tế, sinh viên cần có những nhận thức đúng đắn về giới, xóa bỏ những định kiến giới trong lựa chọn nghề nghiệp để có cơ hội như nhau trong việc tiếp thu các nguồn lực, trong việc đào tạo để sản xuất ra các giá trị phục vụ cho xã hội.

2. Khái quát về Trường Đại học Trà Vinh

Trường Đại học Trà Vinh được chính thức thành lập theo Quyết định số 141/QĐ/2006-TTg ngày 19/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ và trở thành một trong những trường đại học công lập trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Trường Đại học Trà Vinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tuyển sinh trên toàn quốc với 39 ngành bậc sau đại học, 55 ngành bậc đại học. Điều này tạo nên sự đa dạng trong các cơ hội lựa chọn ngành học, lựa chọn nghề cho sinh viên khi tham gia học tập tại trường.

Tổ chức UI GreenMetric là tổ chức duy nhất trên thế giới xếp hạng các đại học theo những tiêu chí về xây dựng và phát triển đại học bền vững; thân thiện môi trường và thiên nhiên. Hệ thống

này xếp hạng các đại học dựa trên 6 tiêu chí: cảnh quan và sự hiện đại, thân thiện môi trường, cơ sở hạ tầng; chính sách năng lượng sạch và ứng phó với biến đổi khí hậu; việc quản lý chất thải của đại học; chính sách sử dụng và tái sử dụng nguồn nước; hệ thống giao thông thông minh; năng lực giáo dục. Vừa qua, theo UI GreenMetric World University Rankings công bố kết quả xếp hạng các trường đại học phát triển bền vững trên thế giới năm 2021, Trường Đại học Trà Vinh tiếp tục lọt vào Top 200 trường đại học phát triển bền vững và thân thiện môi trường trên thế giới. Cụ thể, Trường Đại học Trà Vinh xếp hạng 181/959 (tổng điểm xếp hạng 7.325). Năm nay, có 959 trường đại học trên khắp thế giới tham gia vào bảng xếp hạng quốc tế uy tín này, tăng 47 trường so với năm 2020.

Trong những năm qua, Trường Đại học Trà Vinh đã và đang cải tiến mạnh mẽ chất lượng đào tạo, đẩy mạnh hợp tác, gắn kết với doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, nâng cao trách nhiệm phục vụ cộng đồng, đặc biệt bứt phá hội nhập quốc tế trong đào tạo. Trường được xếp hạng 71, trong Top 100 trường đại học có ảnh hưởng và đóng góp tích cực cho xã hội (theo WURI Ranking 2021).

3. Thực trạng định kiến giới trong lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh

Tác giả tiến hành khảo sát đại diện 100 sinh viên thuộc các nhóm ngành đang được đào tạo tại Trường để lấy ý kiến về sự ảnh hưởng của định kiến giới trong lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh. Kết quả khảo sát cho thấy:

Thứ nhất, hầu hết sinh viên đều nhận thấy tỷ lệ nữ trong nhóm ngành khoa học xã hội cao hơn nam, trong khi tỷ lệ nam trong nhóm ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật lại cao vượt trội, đặc biệt là nhóm ngành kỹ thuật. Lý giải cho lựa chọn của mình, nhiều sinh viên cho rằng, nhóm ngành khoa học xã hội ít thiên về sử dụng sức lao động, ít vận dụng các hoạt động thể chất nên các bạn nữ lựa chọn tham gia rất nhiều. Và ngược lại, đối với nhóm ngành khoa học tự nhiên, đặc biệt là

nhóm ngành kỹ thuật đòi hỏi sinh viên phải có sức khỏe để thực hiện tốt các hoạt động thực hành, do đó tỷ lệ sinh viên nữ tham gia sẽ ít hơn nam. (Xem Bảng)

Bảng. Tỷ lệ nam nữ trong các ngành đào tạo tại Trường Đại học Trà Vinh

(Đơn vị: %)

	Nữ nhiều hơn	Nam nhiều hơn	Bằng nhau
Nhóm ngành khoa học xã hội	81	3	16
Nhóm ngành khoa học tự nhiên	0	74	26
Nhóm ngành kỹ thuật	0	87	13

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Thứ hai, khi được yêu cầu liệt kê 3 chuyên ngành đào tạo phù hợp với các bạn nữ/nam ở cả nhóm ngành khoa học xã hội, nhóm ngành khoa học tự nhiên và nhóm ngành kỹ thuật, các bạn sinh viên đã đưa ra những câu trả lời thể hiện định kiến giới trong lĩnh vực nghề nghiệp, cụ thể là:

Trong 3 nhóm ngành kể trên, sinh viên chỉ ra nhiều hơn 3 chuyên ngành đào tạo phù hợp với nữ ở nhóm ngành Khoa học Xã hội, đó là: Quản trị văn phòng, Sư phạm mầm non, Sư phạm ngữ văn, Quản lý nhà nước,... Đối với nhóm ngành Khoa học Tự nhiên, sinh viên nhận thấy nữ sinh sẽ phù hợp với 3 chuyên ngành: Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sinh học, Hóa dược. Còn đối với nhóm ngành Kỹ thuật, sinh viên chỉ nhận thấy ngành Kỹ thuật hình ảnh y học và Xét nghiệm y học là phù hợp với nữ.

Đối với chuyên ngành đào tạo phù hợp với nam sinh, các bạn đưa ra những câu trả lời hoàn toàn trái ngược. Hầu hết sinh viên đều nhận thấy nam sinh phù hợp với tất cả nhóm ngành kỹ thuật đang đào tạo tại trường, đặc biệt là Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật Điện - Điện tử, Công nghệ thông tin,... Đây

được xem là những chuyên ngành đào tạo mà nam sinh có thể mạnh hơn nữ sinh. Theo số đông, các nhóm ngành đào tạo thuộc khoa học tự nhiên phù hợp với nam sinh cũng rộng mở hơn nhiều. Nam sinh có thể tự do, thoải mái lựa chọn những lĩnh vực theo ý thích của bản thân. Ngược lại, đối với nhóm ngành Khoa học Xã hội, hầu hết sinh viên đều nhận định rằng nam sinh chỉ phù hợp với nhóm ngành liên quan đến ngôn ngữ, như: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc.

Từ thực tế khảo sát, tác giả nhận thấy, định kiến giới về lựa chọn ngành học vẫn còn tồn tại rất nhiều trong phần lớn sinh viên. Sinh viên vẫn còn xu hướng lựa chọn ngành học theo số đông, gắn liền một số ngành học đặc thù với giới. Định kiến giới khiến cho sinh viên gặp phải nhiều rào cản trong việc lựa chọn ngành học theo đúng sở thích của bản thân trong thời điểm hiện tại và không tìm được công việc mình yêu thích sau khi tốt nghiệp.

Thứ ba, hầu hết sinh viên đều có nhận thức đúng đắn về định kiến giới, nhận thấy tầm ảnh hưởng của định kiến giới với việc lựa chọn ngành học và lựa chọn nghề nghiệp của bản thân, nhưng đồng thời cũng đã bị tác động bởi các định kiến giới khi đưa ra các quyết định về nghề nghiệp. Theo kết quả khảo sát của tác giả, có đến hơn 80% sinh viên bị tác động bởi các định kiến giới và các yếu tố gia đình khi đưa ra quyết định lựa chọn ngành học. Các định kiến về giới thường nhiều và nặng nề hơn đối với nữ sinh. Gia đình luôn mong muốn nữ sinh sẽ lựa chọn những ngành học như văn phòng và sư phạm, vì những định kiến giới tồn tại trong xã hội. Trong suy nghĩ mọi người đều còn tồn tại tư tưởng việc nhà là việc của phụ nữ, nên phụ nữ chỉ cần tìm những công việc nhẹ nhàng, giờ giấc linh hoạt để có nhiều thời gian chăm lo cho gia đình. Sự tác động từ định kiến giới sẽ khác nhau tùy thuộc vào từng môi trường sống, môi trường học tập của mỗi sinh viên. Sự tác động này có thể sẽ giảm dần khi sinh viên tiếp cận các môi trường mới, được tiếp thu những kiến thức từ việc lồng ghép giới trong giảng dạy, khiến sinh viên sẽ có cái nhìn đúng đắn hơn về sự phù hợp của nghề nghiệp đối với

các giới. Điều này được thể hiện thông qua việc mỗi năm đều có một bộ phận sinh viên đưa ra quyết định chuyển ngành, lựa chọn những chuyên ngành mới phù hợp với sở thích của bản thân mình nhiều hơn việc lựa chọn ngành học để đáp ứng các kỳ vọng xã hội.

Thứ tư, sinh viên nhận thấy định kiến giới còn thể hiện trong các thông báo tuyển dụng về việc đưa ra yêu cầu về giới tính cho các công việc. Điều này cũng tác động rất lớn đến sinh viên trong quá trình lựa chọn ngành học của mình. Sinh viên sẽ có xu hướng lựa chọn những ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng cao, có những ưu tiên về giới để đảm bảo việc làm sau khi tốt nghiệp. Các thông báo tuyển dụng về nhân viên văn phòng thường kèm theo yêu cầu tuyển nhân viên nữ, trong khi các thông báo tuyển dụng về lĩnh vực điện, điện tử lại cần nhân sự nam. Chính điều này khiến cho tỉ lệ sinh viên lựa chọn 2 ngành học trên sẽ có sự chênh lệch lớn về giới.

Từ những kết quả khảo sát thu được, chúng ta nhận thấy phần lớn sinh viên đều đã được tiếp cận các kiến thức về bình đẳng giới, đều nhận thấy được sự tác động của những định kiến giới đến với việc lựa chọn ngành học, lựa chọn nghề nghiệp của mình, nhưng hầu như các bạn đều chấp nhận điều đó. Công tác lồng ghép giới vào trong giảng dạy vẫn chưa thực sự đạt được hiệu quả cao, nhiều sinh viên vẫn còn gắn liền giới với những nghề nghiệp cụ thể và cho rằng giới còn lại không thể đảm nhận công việc đó một cách tốt hơn. Do đó, để xóa bỏ định kiến giới trong lựa chọn việc làm, cần có những hoạt động thiết thực hơn để sinh viên không còn gắn những yêu cầu với giới khi lựa chọn một nghề nghiệp cụ thể, khiến cho mọi người đều có sự bình đẳng như nhau trong lựa chọn ngành học yêu thích.

4. Đề xuất giải pháp xóa bỏ rào cản về định kiến giới trong lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh

Với mục tiêu xóa bỏ định kiến giới trong lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh, cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

Một là, giảng viên cần thực hiện tốt việc lồng ghép giới vào giảng dạy tại Trường. Đây là một hoạt động khá quan trọng góp phần hướng đến bình đẳng giới, xóa bỏ các định kiến giới đã và đang tồn tại. Trong những môn học chuyên ngành, trong quá trình giảng dạy, giảng viên không nên đưa ra những nhận xét đối với ưu thế về giới để khiến các sinh viên ở giới còn lại cảm thấy tự tin. Giảng viên cần phải là người diễn giải cho sinh viên thấy được dù ở giới tính nào, sinh viên cũng có thể làm tốt công việc đó, miễn là sinh viên yêu thích và đam mê.

Hai là, nhà trường cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về bình đẳng giới, giúp nâng cao nhận thức cho sinh viên về giới và bình đẳng giới. Trong đó, cần đặc biệt chú ý phát huy vai trò của Ban Giới và Dân tộc trong việc phổ biến các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và xây dựng các chương trình hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Nhà trường cho cả viên chức và sinh viên. Thông qua những cuộc thi, những buổi tuyên truyền, phổ biến các chính sách về bình đẳng giới, sinh viên sẽ có cái nhìn đúng đắn hơn về công tác bình đẳng giới, cũng như những quyền lợi mà bản thân mình có được.

Ba là, cần phối hợp tổ chức các buổi tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông để các em có nhận thức đúng đắn về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động - việc làm, góp phần xóa bỏ những định kiến giới về nghề nghiệp mà các em đã được tiếp thu từ nhiều môi trường khác. Trung học phổ thông là giai đoạn giáo dục vô cùng quan trọng, có tầm ảnh hưởng khá lớn đến sự phát triển của học sinh, giúp học sinh hình thành nên những nhận thức đúng đắn về xã hội. Do đó, để xóa bỏ định kiến giới trong lựa chọn nghề nghiệp, cần có những biện pháp thiết thực giúp các em học sinh trung học phổ thông có điều kiện tiếp xúc với các kiến thức về bình đẳng giới, xóa bỏ những định kiến giới đã tác động vào suy nghĩ của các em.

Tóm lại, những định kiến giới đã và đang tồn tại chính là rào cản đối với những người muốn được tiếp cận các ngành nghề mà họ yêu thích. Luật Bình đẳng giới năm 2006 đã khẳng định nam, nữ bình đẳng trong việc chọn ngành, nghề học tập, đào tạo. Như vậy, xóa bỏ định kiến giới sẽ giúp cho mọi người có cơ hội ngang nhau trong việc lựa chọn ngành học, công việc theo sở thích của bản thân, tránh tình trạng lãng phí nguồn nhân lực trong thời đại hiện nay ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) Việt Nam (2015). Bình đẳng giới trong thực tiễn tuyển dụng và thăng tiến tại Việt Nam, số 3, Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2006). *Luật Bình đẳng giới*.
2. Nguyễn Khắc Tuấn (2010). Một số giải pháp cải thiện bình đẳng giới trong lao động - việc làm hiện nay. *Tạp chí Khoa học lao động và xã hội*, số 23/Quý II, Tr.32-36.
3. Phan Thuận (2016). *Thực trạng và các yếu tố tác động đến lồng ghép giới trong giảng dạy ở trường Đại học ở Việt Nam hiện nay*. Hội thảo “Tuyên truyền về lồng ghép giới trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Trà Vinh”.
4. Trường Đại học Trà Vinh. Truy cập tại: <https://www.tvu.edu.vn/>

Ngày nhận bài: 7/1/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 7/2/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 17/2/2022

Thông tin tác giả:

TRẦN NGỌC LIÊN

Trường Đại học Trà Vinh

**THE GENDER STEREOTYPES
AND THEIR IMPACTS ON THE CAREER CHOICE
OF TRA VINH UNIVERSITYS STUDENTS**

● **TRAN NGOC LIEN**

Tra Vinh University

ABSTRACT:

The gender inequality in employment in Vietnam mainly stems from gender concepts and prejudices in career choice. These are gender stereotypes that have existed for thousands of years about the role and position of women in society. These issues invisibly completely negate the value of women in social activities. This paper explores how gender stereotypes affect the majors and career choices of Tra Vinh Universitys students, thereby proposing solutions to eliminate gender stereotypes in choosing a career.

Keywords: gender stereotypes, occupation, Tra Vinh University, gender, gender equality.